

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ X
TỈNH HÀ G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST
Ngày 04 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ X, TỈNH HÀ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phùng Ngọc T;

2/ Bà Hứa Thị Thu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/ TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN T sinh năm 1979, tại huyện Bắc Q, tỉnh Hà G; Nơi cư trú: Thôn P, xã Bạch N, huyện Vị X, tỉnh Hà G; Giới tính: nam; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn Nhúc, sinh năm 1958 và bà Dương Thị Xuân (đã chết); vợ Vi Thị T, sinh năm 1979; bị cáo có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Vị X. Có mặt.

- Trợ giúp viên do trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà G cử bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Giang. Có mặt.

- Bị hại: Vi Thị T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn P, xã Bạch N, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có mặt.

- Trợ giúp viên do trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà G cử bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Bùi Thị Hà. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/10/2019, Thôn P, xã Bạch N, huyện Vị X, tỉnh Hà G đang ngủ tại nhà mình thì Vi Thị T là vợ của Hoàng Văn T đi gặt lúa về, dùng chân đá

vào người T gọi dậy nấu cơm. T dậy và ngồi hút thuốc Lào ở phòng khách rồi lại vào buồng ngủ tiếp. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T vẫn chưa thấy T dậy nấu cơm nên T lại vào buồng, tiếp tục dùng chân đá vào người T để gọi dậy, do bức tức vì bị T đá nên T ngồi dậy dùng tay tát vào mặt T, T dùng tay cào vào mặt và cổ T, rồi cả hai giằng co kéo nhau ra ngoài khu vực sân trước cửa nhà. T đứng phía bên ngoài cửa sắt, nhặt 01 đòn tre (dài khoảng 143cm, đường kính trung bình 5,8cm, nhọn 02 đầu) ở sân, cầm trên tay phải, còn T đứng phía bên trong cửa sắt đối diện với T (cách T khoảng 1,6m), lấy 01 con dao (loại dao quắm, dài 52,5cm chuôi làm bằng gỗ) để ở trên bao thóc kê sát cửa cầm trên tay trái. Sau đó, hai bên cãi chửi nhau, Hoàng Văn T cầm dao bằng tay trái chém vào cửa sắt 01 (một) phát. T liền giơ đòn tre đánh về phía T nhưng không trúng, T túm được đòn tre bằng tay phải rồi giằng co với T. Trong lúc giằng co, T vung dao hướng từ trên xuống dưới chém về phía T, thấy vậy T buông đòn tre, giơ tay phải lên ngang trước mặt đỡ nên dao đã chém vào cổ tay phải của T. Sau đó T được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên điều trị.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh trực tiếp vào mặt trước – trong – sau 1/3 dưới cẳng tay phải, vuông góc với trục cẳng tay, hướng từ trên xuống dưới gây rách da, đứt gân cơ, đứt động mạch trụ, thần kinh trụ, không tổn thương xương.

- Vật gây thương tích: Công an huyện Vị Xuyên giữ 01 con dao quắm gửi giám định, kết luận là hung khí gây nên các thương tích tại 1/3 dưới cẳng tay phải của Vi Thị T.

- Kết luận giám định pháp y thương tích số 121/TgT ngày 08/11/2019 của Trung T pháp y tỉnh Hà G kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm).

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/20/TgT ngày 05/02/2020 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cùng nhất trí với kết luận giám định pháp y nêu trên.

Cáo trạng số 32 /KSĐT ngày 03/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà G đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà G sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, phạm tội: Cố ý gây thương tích; về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (11/3/2020); vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao quắm do bị cáo dùng vào việc phạm tội, 01 đoạn tre, xét thấy không còn giá trị sử dụng, đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 47

Bộ luật Hình sự để tịch thu tiêu hủy; về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì giữa bị cáo và bị hại là quan hệ vợ chồng đang cùng chung sống trong một gia đình; Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo T có đơn xin miễn giảm án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- *Bị cáo Hoàng Văn T trình bày*: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo cũng rất hối hận vì hành vi phạm tội của mình, trong quá trình chung sống, bị hại có những hành vi không tôn trọng và còn xúc phạm bị cáo tạo ra T lý của bị cáo có nhiều ức chế, vào thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo đang mệt mỏi, bị hại dùng chân đá vào người và chửi bị cáo trước, nên bị cáo đã mất bình tĩnh dẫn đến việc phạm tội. Hiện nay vợ bị cáo bị thương tích ở cổ tay phải không lao động được. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thời gian chăm sóc bị hại, nuôi dạy các con trưởng thành giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xin Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo*: Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại T gây ra làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần (thể hiện bằng quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau của Công an huyện Vị X đối với bị hại T - BL 170), khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện hỗ trợ cho bị hại 2.200.000đ bằng tiền công lao động của bị cáo, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

- *Ý kiến của bị hại Vi Thị T*: Nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đồng thời bị hại T cũng nhận thấy vì một phần lỗi của mình mà dẫn tới việc bị cáo phạm tội, gia đình bị hại đang rất khó khăn cả về vật chất và tinh thần đúng như bị cáo đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về khắc phục khó khăn cho gia đình.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ và lợi ích

hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác như: Đơn trình báo sự việc, kết luận đơn tố giác, tin báo về tội phạm; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y thương tích đối với bị hại. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Do bức tức vì lời lẽ xúc phạm và hành vi ứng xử thiếu tôn trọng của bị hại đối với mình nên bị cáo T đã cầm dao bằng tay trái chém vào cổ tay phải của bị hại T gây nên tỷ lệ thương tích cho cơ thể của bị hại là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm). Tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Bị cáo Hoàng Văn T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức rõ tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị, với nhận thức như vậy đúng ra trong cuộc sống bị cáo phải biết bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người khác nhưng bị cáo đã cố ý dùng dao quắm là hung khí nguy hiểm chém vào cổ tay gây thương tật lâu dài đối với bị hại và làm mất trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo gây án.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích; Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi do bị cáo thực hiện và kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại Vi Thị T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T làm ảnh hưởng tới sức khỏe và tinh thần của bị hại Vi Thị T chính là vợ của bị cáo, vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình 2014 quy định: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có 1 tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại đến sức khỏe, tính mạng và những hành vi bạo lực đối với phụ nữ đang diễn ra phức tạp trong tình hình hiện nay.

[7] Xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do một phần lỗi của bị hại đã chửi mắng và dùng chân đá vào người bị cáo trước làm cho bị cáo bức

tức, nên bị cáo đã nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội, bị cáo đã trực tiếp chăm sóc phục hồi sức khỏe cho bị hại, đồng thời bị cáo đã đi làm thuê để lấy tiền bồi thường cho bị hại 2.200.000đ. Tại phiên tòa bị hại T cũng đã thừa nhận về hành vi thiếu tôn trọng bị cáo trong quá trình vợ chồng chung sống. Vì vậy, bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về cùng bị hại khắc phục khó khăn cho gia đình.

[8] Về nhân thân của bị cáo là người dân lao động, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu, khi phạm tội trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang bị sơ gan phải điều trị tại bệnh viện tỉnh Hà G (có bệnh án kèm theo). Trong gia đình bị cáo là người lao động duy nhất có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc vợ và các con, vì tay phải của bị hại đã thành tật không thể lao động, sản xuất bình thường được, nếu bị cáo phải đi thi hành án lâu dài sẽ làm ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng cuộc sống thường ngày của vợ, con bị cáo.

[9] Căn cứ vào nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét ý kiến của Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật là có căn cứ phù hợp với thực tế cần được chấp nhận xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Hội đồng xét xử, xét lời khai của bị cáo T, bị hại T tại phiên tòa cùng khẳng định, bị cáo có bức tức về hành vi ứng xử của bị hại T nhưng chưa đến mức bị kích động về tinh thần, vì khi xảy ra xô sát bị cáo T vẫn nhận thức và điều khiển hành vi của mình để lựa chọn cách thức giải quyết, ban đầu bị cáo chỉ dùng dao chém vào cửa cho đỡ tức nhưng do bị hại T cầm gậy để ngăn chặn việc bị cáo không chém vào cửa nên bị cáo đã giơ dao chém trúng vào tay của T, khi thấy T bị thương ở tay, bị cáo đã bỏ dao xuống ngay để tránh không gây tổn thương đến bị hại nữa. Vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

[10] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Điều tra đã thu giữ 01 con dao quắm, do bị cáo dùng vào việc phạm tội, 01 đòn tre. Xét thấy không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[12] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đồng thời bị cáo có đơn xin miễn án phí, Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 11/3/2020).

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm chuôi bằng gỗ có tổng chiều dài 52,5cm (*do bị cáo dùng vào việc phạm tội*); 01 đòn tre nhọn 2 đầu, chiều dài 143cm, đường kính 5,8cm, (*tất cả các vật chứng đều không còn giá trị sử dụng*).

Tình trạng và đặc điểm của vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang ngày 03/7/2020.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Báo cho bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- TTTGPL tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Vị Xuyên;
- Chi cục THA huyện Vị Xuyên;
- UBND xã Bạch Nể;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hiền

